

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Văn Ché

2. Bà Nguyễn Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 21/08/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo sau:

*** LÝ VĂN H;** Sinh ngày 02/4/1992; ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; ; Nghề nghiệp: Lái xe ;Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lý Văn T - sinh năm 1966; Con bà Lý Thị M - sinh năm 1964; có vợ: Đặng Thị H - sinh năm 1995; có 02 con lớn nhất 8 tuổi; nhỏ nhất 3 tuổi; DCB số 071 ngày 25 tháng 5 năm 2020 lập tại công an thành phố H, tỉnh Hà giang; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2020. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Công T - sinh năm 1980; Nghề nghiệp: lái xe Trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. *Vắng mặt có lý do .*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Trịnh Ngọc P - Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: kinh doanh; Địa chỉ: Tổ 07, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. *Vắng mặt có lý do.*

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Ô. *Vắng mặt không có lý do..*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 16/3/2020, Lý Văn H được Trịnh Ngọc P giao cho điều khiển xe ô tô (*loại xe tải chở xe, máy chuyên dùng*) nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 23C-053.32 vận chuyển chiếc máy xúc từ gara ô tô Trịnh Nguyên, thuộc tổ 08, phường Q, thành phố H, đến công trường đang xây, thuộc thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, cùng ngày, sau khi giao xong máy xúc, H điều khiển xe quay về thành phố H. Khi đi đến Km297+60, Quốc lộ II, đường Hà Nội - Hà Giang, thuộc thôn H, xã P, thành phố H, là đoạn đường vòng bên phải hướng di chuyển, mặt đường rộng 11,18 mét. Lúc đó, trời mưa nhỏ, mặt đường ướt, tốc độ xe khoảng từ 53km đến 61km/giờ. Khi đến giữa đoạn cua, H đánh lái cho xe di chuyển sang phần đường bên trái dành cho các P tiện đi ngược chiều, để mở rộng cua, thì phát hiện thấy một xe ô tô loại bảy chỗ, màu sơn đen đi ngược chiều, đang di chuyển với tốc độ khoảng 60km/giờ, cách mép đường bên phải hướng Hà Giang - Thanh Thủy khoảng 03 mét, cách đầu xe H khoảng 80 mét. H tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển về phía trước khoảng 20 mét, trực trước bên trái cách mép đường bên trái hướng di chuyển khoảng 2,75 mét, trực sau bên trái cách mép đường bên trái hướng di chuyển khoảng 3,50 mét, hướng xe đi thẳng về mép đường bên trái; lúc này H không làm chủ và xử lý được tình huống. Còn T khi phát hiện xe ô tô tải di chuyển ngược chiều phía trước đầu xe khoảng 80 mét, T tiếp tục điều khiển xe đi đúng phần đường bên phải hướng di chuyển; khi đầu xe của T cách đầu xe của H khoảng 02 mét, vẫn không thấy H đánh lái trả đường thì đánh lái sang trái để tránh va chạm, nhưng do khoảng cách giữa hai xe đã quá gần, nên bị phần đầu bên phải xe của H đâm vào phần đầu bên phải xe của T, hai bánh trước lúc này đang ở tư thế chuyển hướng sang trái. Khi hai xe va chạm, H đạp phanh chân nhưng xe không dừng lại, lốp trong phía sau bên trái bị mài miết trên đường tạo vết dài 8,70 mét mới dừng lại; đầu vết phanh cách mép đường bên trái 1,60 mét, cuối vết phanh trùng với mép lề đường bên trái (*Hướng Thanh Thủy - Hà Giang*), đầu xe quay hướng thành phố H, đuôi xe quay hướng xã Thanh Thủy. Xe ô tô của T bị vỡ túi khí, bật ngược lại khoảng 25 mét trong trạng thái di chuyển tự do, vừa xoay đổi hướng vừa trượt văng ra lề đường bên trái hướng Hà Giang - Thanh Thủy, xuống tả luy âm, thì đuôi xe đâm vào gốc cây gạo cao khoảng 03 mét, đường kính 0,32 mét mới dừng lại; đầu xe quay hướng đi xã T, đuôi xe quay hướng đi thành phố H; trực trước bên phải xe của T cách trực trước bên phải xe của H 13,50 mét. Sau khi hai xe đã dừng lại, Lý Văn H và Nguyễn Công T mở cửa xe ra ngoài không ai bị thương tích gì. Hậu quả hai xe bị hư hỏng.

- Tại Bản kết luận giám định dấu vết hóa, số: 3261/C09-P4, ngày 15 tháng 6 năm 2020, của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất màu xanh bám dính trên bề mặt nắp ca bô của xe ô tô biển kiểm soát 23A-046.20, cùng loại với mảnh sơn màu xanh của ba đờ xóc phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 23C-053.32.

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS, ngày 08/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, xác định tổng giá trị tài sản là: 406.300.000, đồng (*Bốn trăm linh sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) trong đó:

+ Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe ô tô nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 23C-053.32, là: 16.250.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Các chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, màu sơn: Đen, biển kiểm soát 23A-046.20, là: 390.050.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

***Vật chứng của vụ án:**

+ 01 (Một) xe ô tô (loại xe tải chở xe, máy chuyên dùng) nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 23C-053.32; số máy: 3J1FS8C00126, số khung: 808TC1P00016. Tình trạng xe như trong biên bản khám nghiệm P tiện, do Công an thành phố H lập hồi 13 giờ 40 phút, ngày 18/3/2020.

+ 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V, màu sơn: Đen, biển kiểm soát: 23A-046.20; Số máy: R20A13844112; Số khung: 18409F014119. Tình trạng xe như trong biên bản khám nghiệm P tiện, do Công an thành phố H lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 18/3/2020.

- Thu giữ giấy tờ xe:

+ 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô, BKS: 23A-046.20, số: 008893, do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Hà Giang, cấp ngày 08/01/2018.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS: 23A-046.20. Thời hạn đến ngày 16/3/2021.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 23A-046.20, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, cấp ngày 25/02/2019. Có hiệu lực đến hết ngày 24/02/2020.

+ 01 (Một) Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô BKS: 23A-046.20.

+ 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Công T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang, cấp ngày 20/6/2014. Có giá trị đến ngày 20/6/2024.

+ 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô, BKS: 23C-053.32 số: 012552, do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Hà Giang, cấp ngày 23/7/2019.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS: 23C-053.32. Thời hạn đến ngày 24/7/2020.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS: 23C-053.32. Thời hạn đến ngày 24/7/2020.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 23C-053.32, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, cấp ngày 05/9/2019. Có hiệu lực đến hết ngày 04/9/2020.

+ 01 (Một) Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô BKS: 23C-053.32.

+ 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Lý Văn H, số: 080185006507, hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 05/7/2018. Có giá trị đến ngày 05/7/2023.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, số: 16/QĐ-CQĐT, ngày 05/6/2020 tiến hành trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Trịnh Ngọc P và bị hại Nguyễn Công T theo quy định.

- Quá trình khám nghiệm P tiện thu giữ:
- + 01 (Một) Mảnh sơn màu xanh của ba đờ xôc phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát: 23C-053.32
- + Chất màu xanh (*ngghi là sơn*) bám dính tại bề mặt nắp ca bô xe ô tô biển kiểm soát: 23A-046.20.

Quá trình điều tra xác định: Hành vi của Lý Văn H điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường vi phạm quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ: *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*, quy định tại Khoản 1, Điều 9, Luật giao thông đường bộ 2008; Đi không đúng phần đường, làn đường gây tai nạn giao thông, vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ.

Đối với bị hại Nguyễn Công T điều khiển xe đi đúng phần đường bên phải theo chiều di chuyển, do đó xác định bị hại Nguyễn Công T không có lỗi trong việc gây ra vụ tai nạn trên.

Trước Cơ quan điều tra bị can Lý Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của bị can phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra; lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và những người có liên quan; vật chứng thu giữ; kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS - TPHG ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lý Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 16 đến 20 tháng phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện B để giám sát, giáo dục.

+ Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không đề nghị giải quyết.
 - Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo:
 - + 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Lý Văn H, số: 080185006507, hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 05/7/2018. Có giá trị đến ngày 05/7/2023.
 - Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn H quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, bị cáo Lý Văn H điều khiển xe ô tô (*loại xe tải chở xe, máy chuyên dùng*) nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 23C-053.32 trên đường đi giao máy xúc về theo hướng đi từ cửa khẩu Thanh Thủy về thành phố H, đến Km 297+60, Quốc lộ II, đường Hà Nội - Hà Giang, thuộc thôn Hạ Thành, xã P, thành phố H; là đoạn đường vòng (*thường gọi là: đoạn cua*) bên phải hướng di chuyển, khi đến giữa đoạn cua, bị cáo đánh lái cho xe di chuyển sang phần đường bên trái dành cho các phương tiện đi ngược chiều, để mở rộng cua thì đâm vào một xe ô tô bảy chỗ đi ngược chiều do Nguyễn Công T điều khiển với tốc độ khoảng 60km/giờ, hậu quả: về người Lý Văn H và Nguyễn Công T không ai bị thương tích gì; về phương tiện hai xe bị hư hỏng nặng. Lý Văn H đã điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường vi phạm quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ: *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*, quy định tại Khoản 1, Điều 9, Luật giao thông đường bộ 2008; Đi không đúng phần đường, làn đường gây tai nạn giao thông, vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường vi phạm quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ: *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi*

của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, quy định tại Khoản 1, Điều 9, Luật giao thông đường bộ 2008; Đi không đúng phần đường, làn đường gây tai nạn giao thông, vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lý Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ trình độ hiểu biết về luật giao thông đường bộ, đủ khả năng để nhận thức hành vi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Nên cần buộc bị cáo H phải bị xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lý Văn H đã trưởng thành có hiểu biết xã hội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc sống vùng sâu, vùng xa, kinh tế gia đình chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp làm ruộng, bản thân H đi làm và lái xe thuê cho ông Trịnh Ngọc P. Thấy rằng không cần thiết buộc bị cáo Lý Văn H phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa P và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo H.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, số: 16/QĐ-CQĐT, ngày 05/6/2020 tiến hành trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Trịnh Ngọc P và bị hại Nguyễn Công T theo quy định. Việc trả lại các vật chứng trên của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lý Văn H:

+ 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Lý Văn H, số: 080185006507, hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 05/7/2018. Có giá trị đến ngày 05/7/2023. Là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 BLHS; Điều 47 BLHS; khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Hình phạt: xử phạt bị cáo Lý Văn H 17 (*mười bảy*) tháng cải tạo cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang theo dõi giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, do bị cáo là người lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

* Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

* Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Lý Văn H 01(*Một*) giấy phép lái xe mang tên Lý Văn H, số: 080185006507, hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 05/7/2018. Có giá trị đến ngày 05/7/2023.

* Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Hà Giang
- VKSND TP H
- Công an TPH
- Thị trấn HSTPH
- THADS TPH
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu VP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn chế + Nguyễn Khánh Vân

Sùng Thị Mai

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Hà Giang
- VKSND TP Hà Giang
- Công an TP Hà Giang
- Thị trấn hán HSTP Hà Giang
- THADS TP Hà Giang
- Bị cáo;
- Lưu VP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai

